

Vì Đức Chúa GIÊSU KITÔ, Tôi Đành Mất Hết Để Được Kết Hiệp Với Người!

Ông bà Andor và Maria Hertelendy tuổi ngoài bát tuần người Hung-gia-lợi và hơn 50 năm nay sống tại Duebendorf thuộc bang Zurich bên nước Thụy Sĩ. Ông bà đến đây theo diện tỵ nạn cộng sản. Vì vào thời kỳ ấy Hung-gia-lợi sống dưới chế độ cộng sản vô thần. Trước tiên xin nhường lời cho ông Andor gọi lại chặng đường khó khăn đã trải qua.

Đối với tôi thật không dễ chút nào khi phải nói về tuổi trẻ đã sống dưới ách cộng sản. Sau bậc trung học tôi ghi danh vào trường bách khoa tại thủ đô Budapest. Trong khoảng từ năm 1946 đến năm 1948 chúng tôi còn có thể tìm ra một chỗ trọ nơi Cư Xá dành cho Sinh Viên Công Giáo. Nhưng sau đó thì vấn đề nhiều khi xuất hiện. Vài người trong chúng tôi bị bắt vì bị cáo buộc âm mưu chống đối nhà nước. Họ bị tổng giam nơi nhiều trại tù khác nhau và không hề được đưa ra xét xử. Hai năm sau đến phiên tôi cũng bị bắt cùng với khoảng 1200 người khác, phần đông là tù nhân chính trị. Chúng tôi hoàn toàn bị tách biệt với thế giới bên ngoài. Các hàng rào kẽm gai bao quanh cùng với những tháp canh khiến cho mọi ước muốn trốn thoát trại tù của chúng tôi bị tiêu tan. Các lính canh thường đánh đập chúng tôi cách hết sức tàn nhẫn. Từ sáng sớm tinh sương chúng tôi đã phải ra đi lao động và chỉ trở về các lều giam khi trời đã tối sẫm. Làm việc rất nhiều nhưng ăn uống thì rất ít.



Khi ấy tôi còn khá trẻ. Lúc bị bắt tôi mới 21 tuổi và khi được thả ra tôi 26 tuổi. Vốn bản tính lạc quan tôi luôn luôn nuôi hy vọng mình sẽ ra khỏi trại tù mà vẫn còn sống. Chính niềm hy vọng ấy đã giúp tôi sống sót. Những ai không có hy vọng đã tự tử.

Một lần bị bệnh tôi đã phải xếp hàng lâu giờ dưới trời lạnh cóng để đợi đến phiên được bác sĩ khám. Hy vọng được nghỉ vài ngày khỏi đi lao động hết sức mỏng manh. Đang lúc chờ đợi, tôi nhìn quanh quất tìm kiếm một lối ra nhưng tuyệt nhiên không thấy. Tôi thật sự rơi vào tuyệt vọng. Lạ lùng thay vào chính lúc ấy lại xuất hiện một tư tưởng không ngờ:

- Các người cai tù có thể bó buộc tôi phải làm việc cho đến kiệt lực. Nhưng điều gì thật sự họ có thể làm cho tôi??? Họ có thể giết chết thân xác tôi nhưng không thể giết chết linh hồn tôi!!! Linh hồn tôi thuộc về THIÊN CHÚA và chỉ duy nhất THIÊN CHÚA là Đấng uy lực hơn tất cả mọi sự dữ đang vây bọc chung quanh tôi.

Trong bối cảnh đau thương vô nhân đạo ấy tôi bỗng cảm thấy mình hoàn toàn tự do. Tôi không cô đơn. THIÊN CHÚA đang ở với tôi. Chính xác tín này đã giúp tôi sống sót, mặc cho bao nhiêu tàn bạo kinh khiếp hãi hùng của trại giam.

Tôi đặc biệt nhớ đến một biến cố xảy ra vào dịp Lễ Giáng Sinh. Cứ mỗi lần Giáng Sinh đến, các nhân viên canh tù cư xử hung dữ hơn ngày thường, có lẽ do lệnh của cấp trên. Cộng sản và vô thần, nhà nước muốn xóa bỏ và dẹp tan mọi sinh hoạt mang màu sắc cùng tâm tình tôn giáo. Một buổi tối, hai lính canh bất ngờ xuất hiện nơi lều giam của chúng tôi gồm khoảng 120 tù nhân. Sau khi vừa xông xáo lục lọi mọi xó xỉnh vừa nhiech mắng chửi rửa thậm tệ chúng tôi như loài cầm thú, một trong hai lính canh hất hàm hỏi:

- Ai trong các người, cầu nguyện ban tối?

Nhiều tù nhân giơ tay lên. Người lính canh đưa tay chỉ một tù nhân và ra lệnh:

- Đến đây và cầu nguyện thử coi!

Người tù anh dũng tiến lên, quỳ gối xuống, nghiêm trang giơ tay làm dấu Thánh Giá rồi sốt sắng đọc chậm rãi rõ ràng trọn Kinh Lạy Cha.

Trong lều giam mọi người như nín thở. Một bầu khí thinh lặng tuyệt đối đang bao trùm không gian. Sau khoảnh khắc tưởng chừng như bất tận ấy, hai lính canh đột ngột rời chúng tôi, bước ra khỏi lều giam. Rồi chúng tôi nghe tiếng lách-cách của chiếc chìa khóa chạm vào ổ khóa. Có lẽ kỷ niệm về Kinh Lạy Cha từng đọc chung với thân mẫu ở gia đình trong thời thơ ấu đã khiến cả hai người lính canh tù cảm thấy hổ thẹn với lương tâm, với chính mình chăng?!

Biến cố hy hữu trên đây đã trao cho nhóm tù nhân Công Giáo chúng tôi một sức mạnh vô bờ. THIÊN CHÚA không bỏ rơi chúng tôi trong cơn khốn cùng. Chính Ngài luôn luôn hiện diện cùng chúng tôi và ở giữa chúng tôi.

Sau ngày 5-3-1953 - ngày tử của ông Joseph Staline (1879-1953) - tôi được phóng thích. Nếu không, hẳn tôi đã chết rồi. Bởi vì mùa đông năm ấy trời lạnh thật khủng khiếp. Nhóm tù nhân chúng tôi khó lòng sống sót.

Tiếp lời chồng, bà Maria nói. Chúng tôi thành hôn năm 1955. Năm ấy tôi 21 tuổi còn anh Andor 28 tuổi. Tôi bị lôi cuốn bởi tính khí lạc quan của anh. Mặc cho bao kinh nghiệm sống khổ-cực cay-dắng tôi không bao giờ thấy anh tỏ ra chua-chát, hận đời hay thù người! Không! Không bao giờ!

Với cuộc cách mạng năm 1956 Hung-gia-lợi có rất nhiều người chết và bị thương. Do mật báo chúng tôi biết công an chìm của Nga đang lùng bắt anh Andor. Do đó việc ở lại thủ đô Budapest trở thành nguy hiểm. Lúc ấy tôi có một người anh họ đang sống tại Thụy Sĩ. Chính anh lo liệu mọi sự và xin được tòa lãnh sự cấp cho chúng tôi chiếu khán nhập cảnh.

Việc rời khỏi Hung-gia-lợi thân yêu thật đau khổ đối với chúng tôi. Chúng tôi bỏ lại quê hương Cha Mẹ già. Tôi còn nhớ vào ngày ra đi, điện thoại trong nhà reo vang. Anh Andor bảo tôi đừng trả lời, nếu không chúng tôi sẽ không có can đảm ra đi.

Chúng tôi chỉ mang theo duy nhất Cuốn Phúc Âm Đức Chúa GIÊSU KITÔ. Cả hai vợ chồng đều kín múc sức mạnh từ Cuốn Phúc Âm để đương đầu với tương lai. Kinh nghiệm sống đã nổi

kết chúng tôi vô cùng chặt chẽ. Riêng đối với tôi thật là món quà lớn, khi một ngày, vào một lúc bất ngờ nhất, anh Andor cảm động nói với tôi:

- Em làm cho anh được hạnh phúc!

Đó cũng chính là điều tôi cầu xin cùng THIÊN CHÚA ngày chúng tôi ký giao ước trở thành vợ chồng nơi bàn thờ khi lãnh bí tích Hôn Phối!

... "Nhưng gì xưa kia tôi cho là có lợi, thì nay, vì Đức Chúa KITÔ, tôi cho là thiệt thòi, so với mỗi lợi tuyệt vời, là được biết Đức KITÔ GIÊSU, Chúa của tôi. Vì Người, tôi đành mất hết, và tôi coi tất cả như rác, để được Đức Chúa GIÊSU KITÔ và được kết hiệp với Người. Được như vậy, không phải nhờ sự công chính của tôi, nhưng nhờ sự công chính do lòng tin vào Đức Chúa KITÔ, tức là sự công chính do THIÊN CHÚA ban, dựa trên lòng tin. Vấn đề là được biết chính Đức Chúa KITÔ, nhất là biết Người quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh, cùng được thông phần những đau khổ của Người, nhờ nên đồng hình đồng dạng với Người trong Cái Chết của Người, với hy vọng có ngày cũng được sống lại từ trong cõi chết. Nói thế, không phải là tôi đã đoạt giải, hay đã nên hoàn thiện đâu; nhưng tôi đang cố gắng chạy tới, mong chiếm đoạt, bởi lẽ chính tôi đã được Đức Chúa GIÊSU KITÔ chiếm đoạt"
(Philippê 3,7-12).

("Città Nuova", Anno LVIII, n.3, 10 Febbraio 2014, trang 38-39)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt